**TIẾNG VIỆT**

***Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 5)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố các từ ngữ chỉ sự vật (loài vật), từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết yêu quý, bảo vệ loài vật có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3- 5p)**- GV tổ chức cho HS nghe, hát và vận động theo bài hát “Chú thỏ con”- GV hỏi:+ Tác giả đã tả chú thỏ con bằng từ ngữ nào?- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.- GV ghi tên bài trên bảng lớp.**2. Thực hành, luyện tập (27-30p)*****Bài 6: Đoán xem mỗi câu đố nói về loài chim nào?***-G yêu cầu H quan sát 3 bức ảnh và dựa vào những kiến thức đã học, những hiểu biết của em để nêu tên loài chim trong tranh.+Chim bói cá (gõ kiến, cuốc) có đặc điểm gì?- Gọi H đọc 3 câu đố.- GV tổ chức cho HS tham gia giải câu đố:Câu đố 1: Mỏ cứng như dùiLuôn gỗ “cộc cộc”Cây nào sâu đụcCó tôi! có tôi!(Là chim gì?)Câu đố 2: Kêu lên tên thậtLẩn quất bụi treVào những ngày hèNgẩn ngơ đứng gọi (Là chim gì?)Câu đố 3: Mỏ dài lông biếcTrên cành lặng yênBỗng vụt như tênLao mình bắt cá(Là chim gì?)- GV khuyến khích HS tham gia nêu một số câu đố mà em biết về các loài chim.-Các từ ngữ: chim gõ kiến, chim bói cá, chim cuốc…là từ ngữ chỉ gì ?- Các từ ngữ: mỏ cứng như dùi, chăm bắt sâu, mỏ dài, lông xanh biếc, bắt cá giỏi…là từ ngữ chỉ gì ?- Từ đó, GV dẫn dắt sang bài tập 7 (Có thể cho H hát bài Chim chích bông)***Bài 7: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích.***- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV gọi HS nêu tên các loài vật được nhắc đến trong bài.- GV hướng đẫn chung cả lớp:+ Đọc tên các loài vật dưới mỗi bức ảnh, chọn một loài vật mình yêu thích. Dựa vào ảnh và hiểu biết của bản thân về loài vật em thích, tìm thêm từ ngữ chỉ đặc điểm của loài vật đó (có thể là đặc điểm các bộ phận của con vật đó)+ GV quan sát, hướng dẫn những HS còn lúng túng.- GV tổ chức chữa bài dưới hình thức trò chơi: “Bắn tên” + GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.+ GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. Thời gian: 5 phút.G cử quản trò đầu tiên, lưu ý HS: các bạn được làm quản trò cần đặt câu hỏi về đặc điểm của tất cả loài vật trong bài các bạn thích (Không hỏi lặp lại loài vật)-G mở rộng: Hỏi H nào còn thích những loài vật khác ngoài bài và nêu từ ngữ chỉ đặc điểm của loài vật đó.- Tên các loài vật những từ ngữ chỉ gì ?-Những từ ngữ: nhỏ xíu, nhanh nhẹn, dễ thương, lộng lẫy, sặc sỡ,…là những từ ngữ chỉ gì ?\*Để những loài vật có ích được khỏe mạnh, không bị diệt chủng thi chúng ta cần làm gì ?- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố (2-3p)**- Tiết ôn tập TV hôm nay giúp em củng cố kiến thức gì ?- Em có cảm nhận gì sau tiết học này ?- Em hãy vận dụng tốt KT tiết học này để học tốt tiết học sau: Hỏi đáp về đặc điểm của một số loài vật. | - HS nghe, hát và vận động theo bài hát. - HS trả lời: + lông trắng như bông,…- HS lắng nghe.- HS nhắc tên bài-H đọc và nêu yêu cầu.-H nêu tên chim-H nêu đặc điểm của từng loài chim-3 H đọc 3 câu đố- HS suy nghĩ làm CN. Sau đó TL nhóm đôi giải câu đố (2’)*Câu đố 1: Chim gõ kiến** 1 H đố, 1 H giải đố.

+Bạn dựa vào đâu để đoán được ? (Dựa vào đặc điểm của chim gõ kiến)*Câu đố 2: Chim cuốc** Tiến hành hỏi đáp như trên.

*Câu đố 3: Chim bói cá** Tiến hành hỏi đáp như trên.
* H nêu (dựa vào bài Vè chim đã học, dựa vào hiểu biết…)
* Chỉ sự vật
* Chỉ đặc điểm
* HS nêu yêu cầu của bài.
* HS nêu tên các loài vật được nhắc đến trong bài: chích bông, mèo, chim công, sóc, thỏ, nai
* HS làm việc cá nhân, sau đó TL nhóm đôi (2’)

- HS tích cực tham gia trò chơi:+ Khi quản trò hô “Bắn tên, Bắn tên” – cả lớp đáp lại “Tên gì? tên gì?” + Sau đó, quản trò sẽ hô: tên bạn thích con (…). Quản trò gọi tên một bạn học sinh thích con (…) và đặt câu hỏi về đặc điểm của loài vật trong bài mà bạn thích+ Nếu bạn được bắn trả lời được, cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô. Sau đó bạn đó sẽ được quyền tiếp tục làm quản trò.+ Trò chơi cứ tiếp tục như vậy.* H nêu thêm

- … chỉ sự vật- … chỉ đặc điểm* …yêu quý, chăm sóc và bảo vệ chúng.
* H nêu nội dung.
* H nêu cảm nhận.
 |